

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP CẢ NĂM**  
**LỚP: 7A1 - GVCN: PHẠM THỊ MINH TÂM - NĂM HỌC: 2020-2021**

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	Toán	Vật lí	Sinh học	Ngữ văn	Lịch Sử	Địa Lí	Ngoại ngữ	GDCD	Công nghệ	Thể dục	Âm nhạc	Mĩ thuật	Tin học	ĐTB	XLHL	XLHK	DHTD	K.Quả
1	Trần Ngọc Hoàng	Anh	x	6.5	6.0	6.9	6.1	6.0	7.0	6.2	7.3	8.1	Đ	Đ	Đ	9.1	6.9	K	T	TT	Lên lớp
2	Phạm Gia	Bảo		5.8	4.9	4.9	5.7	6.4	5.3	5.5	6.0	6.7	Đ	Đ	Đ	8.3	6.0	Tb	K		Lên lớp
3	Phạm Thiên	Bảo		6.7	4.8	4.9	5.7	5.2	5.6	5.7	6.1	7.0	Đ	Đ	Đ	8.6	6.0	Tb	K		Lên lớp
4	Nguyễn Lý	Bằng		8.9	8.5	8.0	7.5	7.4	6.5	6.9	8.0	8.5	Đ	Đ	Đ	8.8	7.9	K	T	TT	Lên lớp
5	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	x	7.4	6.1	7.9	6.2	7.7	6.4	5.1	8.7	7.9	Đ	Đ	Đ	8.5	7.2	K	T	TT	Lên lớp
6	Nguyễn Thanh	Châu		5.0	6.8	6.9	6.1	7.5	6.6	4.8	6.4	7.8	Đ	Đ	Đ	7.8	6.6	Tb	T		Lên lớp
7	Vô Thành	Công		3.6	4.5	4.5	5.8	5.3	4.6	4.7	6.0	6.0	Đ	Đ	Đ	5.7	5.1	Tb	K		Lên lớp
8	Nguyễn Thị Phương	Dung	x	7.1	5.9	6.8	7.0	7.7	5.9	6.2	8.8	7.0	Đ	Đ	Đ	8.7	7.1	K	K	TT	Lên lớp
9	Lê Tân	Đạt		7.4	8.1	9.2	8.1	9.7	8.8	6.2	9.4	8.9	Đ	Đ	Đ	8.9	8.5	K	T	TT	Lên lớp
10	Nguyễn Thành	Đạt		6.1	5.4	6.2	5.6	5.1	5.7	5.1	4.8	7.5	Đ	Đ	Đ	9.2	6.1	Tb	T		Lên lớp
11	Nguyễn Phạm Bảo	Hân	x	8.4	9.0	9.6	8.1	8.7	8.2	7.4	9.6	9.4	Đ	Đ	Đ	9.6	8.8	G	T	G	Lên lớp
12	Trần Ngọc Gia	Hân	x	9.1	8.5	8.9	8.7	8.8	6.7	7.1	9.4	8.8	Đ	Đ	Đ	9.5	8.6	G	T	G	Lên lớp
13	Bùi Trung	Hiếu		7.6	6.8	7.4	6.7	7.9	6.5	6.6	7.4	8.5	Đ	Đ	Đ	8.4	7.4	K	T	TT	Lên lớp
14	Trịnh Lê	Hoàng		9.3	9.1	9.2	9.0	9.2	9.2	8.5	9.2	9.1	Đ	Đ	Đ	9.2	9.1	G	T	G	Lên lớp
15	Lâm Gia	Huy		7.7	7.8	9.1	8.0	9.3	7.5	6.7	9.0	8.9	Đ	Đ	Đ	9.4	8.3	G	T	G	Lên lớp
16	Lê Suheelan	Huy		6.6	7.6	7.6	7.7	8.7	7.5	8.9	8.4	7.3	Đ	Đ	Đ	8.9	7.9	K	T	TT	Lên lớp
17	Lê Ngọc	Hưng		8.8	9.0	9.2	8.6	9.6	9.2	7.0	9.6	9.1	Đ	Đ	Đ	9.4	9.0	G	T	G	Lên lớp
18	Nguyễn Phương	Khanh	x	8.6	9.4	9.8	9.1	9.9	8.8	8.9	10	9.4	Đ	Đ	Đ	9.5	9.3	G	T	G	Lên lớp
19	Trịnh Minh	Khoa		8.8	8.0	9.2	8.1	9.6	7.9	8.9	9.3	9.0	Đ	Đ	Đ	9.5	8.8	G	T	G	Lên lớp
20	Bùi Minh	Khôi		7.8	7.4	8.3	8.3	9.7	7.6	7.9	9.0	8.4	Đ	Đ	Đ	9.2	8.4	G	T	G	Lên lớp
21	Trần Anh	Kiệt		6.8	5.6	6.7	6.8	8.1	5.3	6.3	7.3	8.0	Đ	Đ	Đ	8.1	6.9	K	T	TT	Lên lớp
22	Lê Thị Trúc	Lam	x	7.9	7.6	9.1	8.3	9.3	8.4	6.4	9.4	8.8	Đ	Đ	Đ	9.4	8.5	K	T	TT	Lên lớp
23	Vũ Ngọc Ánh	Linh	x	7.0	8.1	8.6	8.0	9.4	7.8	5.0	9.6	9.0	Đ	Đ	Đ	9.2	8.2	K	T	TT	Lên lớp
24	Nguyễn Đỗ Nhật	Linh	x	9.3	8.8	9.7	9.6	9.8	8.6	9.8	9.5	9.0	Đ	Đ	Đ	9.5	9.4	G	T	G	Lên lớp
25	Dương Thanh Trà	Ly	x	3.7	4.7	4.2	6.1	5.3	4.5	4.4	6.0	5.2	Đ	Đ	Đ	6.2	5.0	Tb	T		Lên lớp
26	Nguyễn Bảo	Mừng		5.0	6.8	5.3	6.2	6.1	5.2	5.1	7.2	7.1	Đ	Đ	Đ	8.2	6.2	Tb	T		Lên lớp
27	Nguyễn Trọng	Nghĩa		9.1	9.3	9.5	8.1	9.9	8.8	9.5	9.3	8.9	Đ	Đ	Đ	9.4	9.2	G	T	G	Lên lớp
28	Hà Thanh	Nguyễn		7.4	6.4	6.1	6.1	7.6	6.2	5.5	8.2	7.6	Đ	Đ	Đ	8.5	7.0	K	T	TT	Lên lớp
29	Trần Lê Hoàng	Nguyễn		8.8	8.2	8.1	7.9	8.6	7.6	7.3	8.0	8.5	Đ	Đ	Đ	8.8	8.2	G	T	G	Lên lớp
30	Ca Hồng	Nhớ	x	7.5	6.7	8.4	8.1	9.1	7.7	5.7	9.5	8.8	Đ	Đ	Đ	9.5	8.1	K	T	TT	Lên lớp
31	Trần Thanh	Phong		4.4	4.4	3.7	5.6	5.0	4.0	4.6	4.9	5.9	Đ	Đ	Đ	7.8	5.0	Tb	T		Lên lớp
32	Lê Anh	Quân		8.5	7.1	8.6	7.7	9.1	7.1	9.3	8.9	8.7	Đ	Đ	Đ	8.9	8.4	G	T	G	Lên lớp
33	Nguyễn Đức Minh	Quân		5.6	7.0	8.4	6.9	8.6	6.9	6.6	7.7	8.0	Đ	Đ	Đ	8.5	7.4	K	T	TT	Lên lớp
34	Trần Thanh	Son		7.5	7.2	8.4	7.7	9.3	7.7	6.2	8.7	8.6	Đ	Đ	Đ	8.5	8.0	K	T	TT	Lên lớp
35	La Tấn	Tài		7.7	8.0	9.0	8.2	9.5	6.7	8.5	9.0	8.9	Đ	Đ	Đ	9.2	8.5	G	T	G	Lên lớp
36	Cao Lâm Mai	Thanh	x	8.2	9.0	9.4	9.0	10	8.6	8.0	9.4	9.3	Đ	Đ	Đ	9.5	9.0	G	T	G	Lên lớp
37	Đỗ Ngọc Phương	Thanh	x	6.4	7.1	7.2	7.9	8.4	7.3	5.6	7.6	7.8	Đ	Đ	Đ	9.0	7.4	K	T	TT	Lên lớp
38	Nguyễn Thị Trúc	Thanh	x	5.0	5.4	5.0	5.7	5.7	5.8	3.9	7.2	6.7	Đ	Đ	Đ	8.4	5.9	Tb	K		Lên lớp
39	Phạm Phú	Thành		7.9	7.0	8.2	7.3	9.2	7.3	6.0	9.1	7.9	Đ	Đ	Đ	8.2	7.8	K	T	TT	Lên lớp
40	Lê Thị Bảo	Thị	x	8.0	8.0	7.9	9.2	9.5	7.3	6.8	8.3	8.9	Đ	Đ	Đ	9.6	8.4	G	T	G	Lên lớp
41	Trần Phú	Thịnh		8.1	7.5	7.7	7.7	5.8	6.1	4.6	7.2	7.4	Đ	Đ	Đ	7.0	6.9	Tb	T		Lên lớp
42	Đặng Lê Anh	Thư	x	7.5	8.0	7.9	6.8	9.0	8.0	7.0	9.0	9.1	Đ	Đ	Đ	9.6	8.2	K	T	TT	Lên lớp
43	Huỳnh Thị Ngọc	Thư	x	8.2	7.3	9.1	9.6	9.3	8.0	7.6	9.5	9.1	Đ	Đ	Đ	9.5	8.7	G	T	G	Lên lớp
44	Đỗ Thị Thanh	Thương	x	6.5	5.9	6.1	7.3	7.4	6.7	5.6	8.0	7.3	Đ	Đ	Đ	8.8	7.0	K	T	TT	Lên lớp
45	Nguyễn Mai Nhã	Thy	x	8.1	7.6	7.2	7.7	9.2	7.6	6.2	9.5	8.5	Đ	Đ	Đ	9.4	8.1	K	T	TT	Lên lớp
46	Lê Thị Cẩm	Tiên	x	7.4	7.7	7.4	7.8	8.8	7.3	7.1	8.8	8.7	Đ	Đ	Đ	9.3	8.0	K	T	TT	Lên lớp
47	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	x	7.2	6.5	7.6	7.5	8.3	7.6	5.5	9.0	7.8	Đ	Đ	Đ	8.7	7.6	K	K	TT	Lên lớp
48	Nguyễn Đình	Toàn		5.4	7.2	5.7	6.6	6.4	6.3	5.7	6.6	7.4	Đ	Đ	Đ	8.3	6.6	K	T	TT	Lên lớp
49	Lê Thị Bích	Trâm	x	7.9	7.2	9.1	8.0	8.5	7.4	6.1	8.1	8.4	Đ	Đ	Đ	8.4	7.9	K	T	TT	Lên lớp
50	Nguyễn Trần Khánh	Trần	x	6.6	5.1	7.2	7.3	6.2	6.8	6.1	7.9	7.4	Đ	Đ	Đ	8.5	6.9	K	T	TT	Lên lớp
51	Trần Thanh	Tú	x	7.1	7.0	7.4	7.2	8.0	6.6	5.1	9.1	8.7	Đ	Đ	Đ	9.1	7.5	K	T	TT	Lên lớp
52	Đình Ngô Thái	Tuấn		8.3	8.1	8.7	8.1	9.2	7.9	6.9	9.1	9.0	Đ	Đ	Đ	9.3	8.5	G	T	G	Lên lớp
53	Bùi Thanh	Tuyền	x	8.7	8.7	8.3	8.6	9.1	8.4	7.9	9.7	9.1	Đ	Đ	Đ	9.6	8.8	G	T	G	Lên lớp
54	Châu Nguyễn Cát	Tường	x	6.8	6.6	7.0	7.7	7.6	6.8	6.1	7.4	8.0	Đ	Đ	Đ	9.1	7.3	K	K	TT	Lên lớp
55	Lâm Khánh	Vy	x	9.1	8.8	9.6	8.6	10	8.9	8.5	9.6	9.3	Đ	Đ	Đ	9.6	9.2	G	T	G	Lên lớp

Giáo viên chủ nhiệm xác nhận  
(Ký và ghi rõ họ tên)